

Bài 11

NHẬT BẢN

Tiết 1 TỰ NHIÊN, DÂN CƯ

I. MỤC TIÊU

Sau bài học, HS cần :

1. Kiến thức

- Biết vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Nhật Bản ; hiểu đặc điểm tự nhiên và phân tích được những thuận lợi, khó khăn của chúng đối với sự phát triển kinh tế.
- Hiểu được các đặc điểm dân cư và ảnh hưởng của chúng tới phát triển kinh tế.
- Phân tích được ảnh hưởng của văn hoá Nhật Bản đối với sự phát triển đất nước.

2. Kỹ năng

Sử dụng bản đồ (lược đồ) để nhận biết và trình bày một số đặc điểm địa hình, tài nguyên khoáng sản,... của Nhật Bản.

3. Thái độ

Có ý thức học tập người Nhật Bản trong lao động, học tập và thích ứng với tự nhiên ; có trí sáng tạo, phát triển phù hợp với hoàn cảnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ Địa lí tự nhiên Nhật Bản, bản đồ Địa lí tự nhiên châu Á.
- Một số ảnh về tự nhiên, dân cư, xã hội Nhật Bản (nếu có).

III. TRỌNG TÂM BÀI

Một số đặc điểm chủ yếu về tự nhiên, dân cư Nhật Bản và tác động của chúng đến phát triển kinh tế.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Mục I. Điều kiện tự nhiên

Hoạt động 1 : Tìm hiểu về điều kiện tự nhiên

- GV sử dụng bản đồ Địa lí tự nhiên châu Á, hoặc bản đồ Địa lí tự nhiên Nhật Bản, giới thiệu cho HS toàn lớp về lãnh thổ Nhật Bản. Sau đó, yêu cầu từng

HS quan sát bản đồ Địa lí tự nhiên Nhật Bản, kết hợp với lược đồ tự nhiên Nhật Bản ở SGK, hãy : Nêu đặc điểm chủ yếu của địa hình, sông ngòi và bờ biển của Nhật Bản.

– Sau khi HS trả lời, GV kết luận các ý đúng, kết hợp phân tích cho HS thấy tác động của các dòng biển nóng và lạnh tại các vùng biển quanh quần đảo Nhật Bản nhất là vùng biển phía đông bắc, trình bày thêm về núi lửa, động đất ở Nhật Bản.

– GV yêu cầu HS tìm trên bản đồ các hướng gió thổi theo mùa, các vĩ độ đi qua lãnh thổ Nhật Bản, từ đó, dự đoán về đặc điểm khí hậu Nhật Bản. Sau đó GV gọi cho HS nhớ lại kiến thức đã học ở Địa lí 10 về đặc điểm các đới khí hậu, vận dụng vào bài để nêu đặc điểm của khí hậu Nhật Bản (ôn đới, cận nhiệt, gió mùa, mưa lớn theo gió mùa mùa hạ, thay đổi từ Bắc xuống Nam).

HS tiếp tục quan sát bản đồ Địa lí tự nhiên Nhật Bản, kết hợp kiến thức vừa học và hiểu biết đã có của bản thân để trả lời câu hỏi trong SGK : "Những thuận lợi và khó khăn chủ yếu về tự nhiên của Nhật Bản đối với sự phát triển kinh tế hiện nay ?" (GV gọi mở thêm để HS toàn lớp có thể nhận thức được).

Mục II. Dân cư

Hoạt động 2 : Tìm hiểu về dân cư

GV chia lớp thành 4 nhóm, cứ hai nhóm làm việc với một nhiệm vụ cụ thể sau :

+ Nhóm 1 và 2 : Phân tích bảng 11.1, kết hợp với thông tin ở SGK, nêu nhận xét về xu hướng biến động của dân số Nhật Bản và tác động của nó đến phát triển kinh tế - xã hội.

+ Nhóm 3 và 4 : Đọc SGK, kết hợp với lược đồ tự nhiên, nhận xét và giải thích về sự phân bố dân cư Nhật Bản.

– Đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm. GV kết luận về các đặc điểm của dân số Nhật Bản.

– GV có thể kể cho HS nghe một số mẩu chuyện về dân cư Nhật Bản thể hiện rõ các đặc tính cần cù, có tinh thần trách nhiệm cao, ham học. Sau khi kể xong, yêu cầu HS dựa vào nội dung chuyện kể nêu khái quát các đặc điểm dân cư Nhật Bản (cần cù, có tinh thần trách nhiệm, ham học).

– Sau đó GV tổ chức cho HS thảo luận lớp với câu hỏi : Những đặc điểm dân cư của Nhật Bản đã ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển đất nước ?

V. THÔNG TIN

1. Trả lời câu hỏi khó trong SGK

- Những thuận lợi chủ yếu về tự nhiên của Nhật Bản đối với phát triển kinh tế :
- + Đất đai màu mỡ (đất do phong hoá từ dung nham núi lửa).
- + Lượng mưa lớn, sông ngòi ngắn, dốc, có giá trị về thuỷ điện.
- + Khí hậu đa dạng, cho phép có hệ cây trồng phong phú.
- + Có nhiều vũng, vịnh biển rộng, kín gió.
- + Nơi dòng biển nóng và lạnh gặp nhau là ngư trường giàu hải sản (vùng biển đông bắc).
- + Nằm gần các ngư trường lớn ở biển Ô-khốt, biển Nhật Bản và Thái Bình Dương.
- + Diện tích rừng rộng, có nhiều phong cảnh thiên nhiên đẹp.
- + Có nhiều suối khoáng nóng (do có nhiều núi lửa hoạt động).
- Những khó khăn chủ yếu về tự nhiên của Nhật Bản đối với sự phát triển kinh tế hiện nay là :
- + Thiếu tài nguyên khoáng sản, đặc biệt là dầu mỏ, quặng sắt, các loại quặng kim loại màu,...
- + Các thiên tai thường xảy ra : núi lửa, động đất, bão và sóng thần.
- Những đức tính cần cù, có tinh thần trách nhiệm cao, coi trọng giáo dục, ý thức đổi mới đã trở thành động lực quan trọng trong việc phát triển nền kinh tế Nhật Bản. Với một đất nước có rất nhiều khó khăn về tự nhiên, thì ý chí, nghị lực và các đức tính quý báu của người Nhật đã đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc phát triển đất nước. Chính các đức tính cần cù, có tinh thần trách nhiệm cao, coi trọng giáo dục của người Nhật đã được phát huy triệt để trong xây dựng và phát triển đất nước. Nền kinh tế Nhật Bản đã phát triển theo hướng sử dụng triệt để các đức tính đó.

2. Thông tin bổ sung

MỘT SỐ NÉT VỀ TỰ NHIÊN

- Nhật Bản có đường bờ biển dài 29.750 km, phần lớn biển không đóng băng, bờ biển bị chia cắt tạo thành nhiều vịnh thuận lợi cho xây dựng hải cảng, tàu bè trú ngụ. Biển của Nhật Bản có nhiều cá.

- Nhật Bản cách Hoa Kỳ 9.000 km, cách các nước Tây Âu 20.000 km.
- Địa hình đồi núi chiếm hơn 80% diện tích. Đồng bằng nhỏ hẹp và phân bố ven biển, đất đai khá tốt, chiếm khoảng 13% diện tích. Trong đó, đồng bằng Can-tô, nằm trên đảo Hôn-su là đồng bằng lớn nhất. Do thiếu đất, nên người Nhật canh tác trên cả những vùng đất có độ dốc tới 15°.
- Nhật Bản nằm trong vùng không ổn định của vỏ Trái Đất, thường xuyên chịu ảnh hưởng của động đất, núi lửa, sóng thần. Mỗi năm, trung bình Nhật Bản phải chịu khoảng 1000 trận động đất lớn nhỏ, hiện có khoảng 80 ngọn núi lửa đang hoạt động. Nước Nhật đã trải qua nhiều trận động đất lớn và bị thiệt hại nặng nề như các trận động đất năm 1923 ở thành phố Tô-ki-ô, năm 1993 ở thành phố Cô-bê,...
- Khí hậu : Hầu hết các miền của Nhật Bản đều có bốn mùa rõ rệt :
 - + Mùa hè ẩm và ấm, bắt đầu vào khoảng giữa tháng 7. Trước đó là mùa mưa thường kéo dài khoảng một tháng, trừ Hô-cai-đô hầu như không có mùa mưa.
 - + Mùa đông phía Thái Bình Dương thường ôn hoà với nhiều ngày nắng, còn phía biển Nhật Bản thường u ám. Vùng núi cao là nơi có nhiều tuyết. Đảo Hô-cai-đô được đặc trưng bằng những mùa đông khá khắc nghiệt.
 - + Mùa xuân và mùa thu là những mùa tốt nhất trong năm, khí hậu ôn hoà và rực ánh Mặt Trời trên khắp đất nước, mặc dù tháng 9 thường có bão, có thể có lở đất bởi những trận mưa như trút và gió mạnh. Mưa rất lớn, từ 1000 đến 2500mm/năm, đặc biệt có nơi tối đa đến 4000mm/năm.
- Bờ biển dài, với nhiều hải cảng. Vùng núi có nhiều thung lũng, các con sông chảy xiết và các hồ nước trong vắt. Nhật Bản có nhiều ngọn núi cao trên 2000m, cao nhất là núi Phú Sĩ 3776m. Mặc dù từ năm 1707 không còn phun lửa nữa, nhưng Phú Sĩ vẫn được xem là một trong khoảng 80 ngọn núi lửa còn hoạt động của Nhật Bản. Những vùng có núi lửa hoạt động đồng thời là các vùng có các suối khoáng nóng, dùng làm nơi nghỉ ngơi và chữa bệnh cho hàng triệu người Nhật và du khách nước ngoài.
- Địa hình phức tạp của Nhật Bản đã tạo nên những cảnh đẹp như những hồ tuyết trên núi, những hẻm đá, những con sông chảy xiết, những đỉnh núi gồ ghề, những thác nước mơ mộng,... có giá trị trong hoạt động du lịch.
 - Sông ở Nhật Bản chủ yếu là các sông nhỏ, ngắn, dốc, tập trung ở miền núi, có giá trị thuỷ điện. Trữ lượng thuỷ điện khoảng 20 triệu kW. Các sông dài nhất là Si-na (369 km), I-xi-ca-rô (365 km).
 - Nhật Bản là nước có tỉ lệ diện tích rừng bao phủ lớn nhất ở châu Á, với 64% diện tích đất tự nhiên được rừng bao phủ.

MỘT SỐ NÉT VỀ DÂN CƯ, XÃ HỘI

– Nhật Bản là nước có mật độ dân số cao. Sự phân bố dân cư không đều, tập trung tới 90% ở các thành phố và các đồng bằng ven biển. Quá trình đô thị hoá nhanh. Năm 1950, tỉ lệ dân đô thị là 40%, năm 2004 là 79%.

– Nhật Bản là nước có dân số già, tỉ lệ người già trên 65 tuổi tăng nhanh. Tuổi thọ của người Nhật hiện nay cao nhất thế giới.

– Nhật Bản có tới 10 thành phố trên 1 triệu dân, chuỗi đô thị từ Tô-ki-ô đến Phu-cu-ô-ca có tới trên 30 triệu người.

– Mức sống của người dân Nhật Bản tăng nhanh, hiện có hơn 3/4 số hộ gia đình có xe hơi.

– Khoảng 90% người Nhật tự coi mình thuộc tầng lớp trung lưu, và hiện nay, công nhân Nhật Bản có mức lương vào loại cao nhất thế giới. Tuy nhiên, thời gian làm việc của công nhân Nhật Bản nhiều hơn và số ngày nghỉ cũng ít hơn ở nhiều nước công nghiệp phát triển khác.

– Địa vị phụ nữ trong xã hội Nhật Bản được cải thiện đáng kể sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Chính phủ đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để cải thiện tình hình làm việc của phụ nữ. Tuy nhiên, quan niệm cho rằng nam giới cần làm việc và phụ nữ cần ở nhà vẫn còn chi phối xã hội Nhật Bản. Hiện nay, chính phủ đang hết sức cố gắng để cải thiện các cơ hội làm việc cho phụ nữ bằng cách khuyến khích các công ti lập ra chế độ nghỉ phép nuôi con và các chế độ khác, giúp phụ nữ có thể quay trở lại làm việc sau khi sinh con.

– Trình độ học vấn là một nhân tố quan trọng để làm việc. Để có được một việc làm trong công ti hàng đầu ở Nhật Bản cần phải tốt nghiệp một trường đại học hàng đầu, và để đạt được điều đó thì lại phải tốt nghiệp các trường trung học hàng đầu. Do sự cạnh tranh quyết liệt trong các kì thi vào trường, nên ngày càng có nhiều HS theo học các trường "luyện thi" tư nhân. Những trường này được lập ra để dạy thêm, giúp các HS thi vào được các trường mà họ chọn, hiện có ở tất cả các cấp học từ các nhà trẻ cho đến các cấp phổ thông.

– Người Nhật rất chú trọng đầu tư cho giáo dục và nghiên cứu khoa học. Hệ thống giáo dục hiện nay : cấp 1 là 3 năm, cấp 2 là 3 năm, cấp 3 là 4 năm, đại học không bắt buộc. HS và sinh viên Nhật có phẩm chất đạo đức và tính kỉ luật, chăm học đứng hàng đầu thế giới.

– Nhật Bản là dân tộc có tính thuần nhất cao, trên 90% dân số là người Nhật. Chính vì vậy, người Nhật có lòng tự hào dân tộc rất cao. Người Nhật được ca ngợi với nhiều đức tính tốt đẹp : kỉ luật, trung thực, cần cù, chịu khó, tiết kiệm, cường độ làm việc cao, hiếu học.